

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 192/2023/HS-ST
Ngày: 30- 6- 2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Anh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ
2. Bà Vương Thị Hồng Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương Giang, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Trân - Kiểm sát viên.

Ngày 30/6/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 206/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 210/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Phát T, sinh ngày 15/4/1995 tại tỉnh Ag; nơi ĐKKTT: Ấp B, xã B, huyện Ch, tỉnh Ag; giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Không; con ông Lê Văn V, sinh năm 1968 và bà Trần Thị Mỹ D, sinh năm 1969; Bị cáo có 01 anh ruột sinh năm 1993; Tiền sự, tiền án: Không. Nhân thân: Ngày 23/7/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/02/2014, đóng án phí ngày 12/9/2013.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 09/3/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Đặng Thanh H, sinh năm 1994; địa chỉ: Khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh B. Vắng mặt.

- Người chứng kiến: Anh Lê Tấn Ph, sinh năm 1981; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 09/3/2023, Lê Phát T đang ở nhà trọ tại khu phố Đông Tác, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương thì có bạn Zalo tên “Vũ Thái Bình” gọi qua điện thoại Oppo gắn sim số 0968025671, thông qua mạng xã hội Zalo của T rủ góp tiền mua ma túy về sử dụng, T đồng ý và thống nhất Bình góp 500.000 đồng, T góp 200.000 đồng. B hẹn gặp T tại khu vực gần trạm thu phí giao thông Quốc lộ 1K thuộc khu phố Đông A, phường Đông Hoà, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương để đưa tiền cho T. Sau khi nhận được tiền của B, T sử dụng điện thoại Oppo gắn sim số 0968025671 liên lạc với một nam thanh niên tên A (không rõ nhân thân, lai lịch) thông qua tài khoản Zalo “Cuộc Đời Cay Đắng” để đặt mua 700.000 đồng (bảy trăm ngàn đồng) ma túy đá, người thanh niên tên A hẹn giao ma túy tại khu vực vòng xoay cổng 11, thuộc khu phố 3, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai. T sử dụng xe mô tô biển số 67C1- 292.28 chạy đến điểm hẹn, người nam thanh niên tên A đưa cho T một gói giấy bạc bên trong đựng 02 (hai) túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng. Sau khi mua được ma túy, T để túi ma túy dưới lòng bàn chân phải (giữa lòng bàn chân và dép) rồi điều khiển xe trở về. Khoảng 21 giờ 50 phút cùng ngày, T về đến địa chỉ số 138, đường ĐT743 thuộc khu phố Trung Thắng, phường Bình Thắng, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng tuần tra Công an phường Bình Thắng phối hợp với đội cảnh sát Kinh tế - ma túy Công an thành phố Dĩ An đi tuần tra, phát hiện T có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện giữa lòng bàn chân trái và dép của T đang mang có 01 (một) gói giấy bạc đựng 02 (hai) túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng. T khai nhận đó là ma túy đá do T mới đi mua về, Công an phường Bình Thắng tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và thu giữ toàn bộ tang vật.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 (một) gói giấy bạc đựng 02 (hai) túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (M= 0,5000 gam).

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, gắn sim số 0968025671.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Nozza, biển số 67C1-292.28, số khung RLCN1DR1OFY139372, số máy 1DR1139379.

Kết luận giám định số 125/MT-PC09 ngày 17/03/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0.5000 gam loại Methamphetamine.

Đối với đối tượng tên B cùng góp tiền mua ma túy với T và đối tượng tên A bán ma túy cho T, hiện chưa rõ nhân thân lai lịch nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau.

Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Nozza, biển số 67C1- 292.28 tạm giữ của Lê Phát T, xe này do chị Lê Hồng Ch đứng tên sở hữu. Chị Ch trình bày đã bán xe trên cho anh Đặng Thanh H vào tháng 10/2022 nhưng chưa sang tên, chị Ch không có yêu cầu gì đối với xe. Anh H cho T mượn nói đi công chuyện, việc T sử dụng xe đi mua ma túy anh H không biết. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh H.

Theo bản cáo trạng số 226/CT-VKS-DA ngày 16/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An đã truy tố bị cáo Lê Phát T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong phần tranh luận Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Lê Phát T về tội danh, điều luật như nội dung Cáo trạng, đánh giá về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Phát T mức hình phạt tù 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù; Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định và tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, gắn sim số 0968025671.

Tại phiên tòa, Lê Phát T không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Khoảng 21 giờ 50 phút ngày 09/3/2023, Lê Phát T điều khiển xe mô tô biển số 67C1- 292.28 đi đến đoạn đường thuộc khu phố Trung Thắng, phường Bình Thắng, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng tuần tra Công an phường Bình Thắng phối hợp với đội cảnh sát Kinh tế - Ma túy Công an thành

phố Dĩ An đi tuần tra, phát hiện có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện giữa lòng bàn chân trái và dép của T đang mang có 01 (một) gói giấy bạc đựng 02 (hai) túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng. Theo kết luận giám định tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,5000 gam.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và xâm phạm đến chế độ quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước. Bị cáo biết Methamphetamine là chất gây nghiện độc hại do nhà nước độc quyền và thống nhất quản lý, việc sử dụng chúng không những hủy hoại sức khỏe của bản thân, mà còn là điều kiện phát sinh các tệ nạn xã hội và nhiều tội phạm khác, nhưng bị cáo vẫn tàng trữ, sử dụng. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm nhằm giáo dục răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Đối với đối tượng tên B cùng góp tiền mua ma túy với T và đối tượng tên A bán ma túy cho T, hiện chưa rõ nhân thân lai lịch nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] 01 bì thư niêm phong bên trong chứa 0,4614gam ma túy loại Methamphetamine là mẫu vật hoàn lại sau giám định cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[7.2] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, gắn sim số 0968025671 thu giữ của bị cáo T, chiếc điện thoại này Tài sử dụng làm phương tiện mua bán ma túy nên cần tuyên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Nghị 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lê Phát T phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Phát T 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 09/3/2023.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 bì thư niêm phong bên trong chứa 0,4614gam ma túy loại Methamphetamine là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, gắn sim số 0968025671.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/6/2023 giữa Công an thành phố Dĩ An - Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An).

3. Về án phí: Bị cáo Lê Phát T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS TP.Dĩ An;
- Công an TP.Dĩ An;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Anh Thư